TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 17/02/2020
V/v ly hôn giữa anh X và chị T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Minh Tặng

Ông: Trương Ngọc Nhân

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Cao Lương Bằng –Thư ký Tòa án

- ***Đại diện VKSND huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa*:** Không

Ngày 17 tháng 02 năm 2020, tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2019/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 859/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/12/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đinh Thanh X; sinh năm 1982

Địa chỉ: Tiểu khu *, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1983

Địa chỉ: Tiểu khu *, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/11/2019 và trong bản tự khai cũng như đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn anh Đinh Thanh X trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T quen biết, yêu thương nhau và tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó thì xảy ra mẫu thuẫn, hai vợ chồng thường xuyên cãi

vã, không hợp tính tình, đời sống chung không thể kéo dài. Hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Hiện tại anh cũng không còn tình cảm vợ chồng với chị T nữa. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh làm đơn yêu cầu được ly hôn với chị T.

- Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 02 con chung là cháu Đinh Nguyễn Việt Tr, sinh ngày 15/8/2006 và Đinh Nguyễn Nhật Th, sinh ngày 14/10/2010. Hiện tại hai con đang ở với anh X, anh X có nguyện vọng sau khi ly hôn sẽ được nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung và nợ chung: Không có

Bị đơn chị Nguyễn Thị Th không có ý kiến bằng văn bản theo thông báo thụ lý của Tòa án, cũng không đến Tòa án theo giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm và thông báo mở lại phiên tòa của Tòa án. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng bằng dịch vụ bưu chính. Việc chị Th không đến Tòa án để giải quyết vụ án thể hiện thái độ không hợp tác với Tòa án nên căn cứ Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ngày 08/01/2020, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với anh X và chị T. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị T vẫn vắng mặt nên Toà án đã hoãn phiên toà vì vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc anh Đinh Thanh X yêu cầu giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị T, xét yêu cầu khởi kiện là đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận, căn cứ Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa. Nguyên đơn có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Thanh X và chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau vào năm 2005 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc và được UBND thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của anh Đinh Thanh X: Vợ chồng anh X và chị T không còn yêu thương, quý trọng, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau nữa thể hiện qua bản tự khai và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng trong cuộc sống và cũng đã sống ly thân từ năm 2018. Tòa án xét thấy tình trạng hôn nhân của anh X và chị T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh X là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về con chung: Hai vợ chồng có 02 con chung là cháu Đinh Nguyễn Việt Tr, sinh ngày 15/8/2006 và Đinh Nguyễn Nhật Th, sinh ngày 14/10/2010. Nguyện vọng của anh X là xin được nuôi dưỡng hai con.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại cháu Tr và Th đang ở với anh X, hai con có nguyện vọng ở với anh X, anh X cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng hai con chung, xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt của con cần giao cháu Tr và Th cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng là đúng quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Do anh X không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung và các khoản vay nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Anh X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56, 57, 82, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đinh Thanh X và chị Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đinh Nguyễn Việt Tr, sinh ngày 15/8/2006 và Đinh Nguyễn Nhật Th, sinh ngày 14/10/2010 cho anh Đinh Thanh X trực tiếp nuôi dưỡng. Anh X không yêu cầu chị Thủy đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Toà án không giải quyết.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không nuôi con được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom đến cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành

viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, có quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Đinh Thanh X phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0004254 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/02/2020). Đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Minh Hóa;
- THADS huyện Minh Hóa;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND thị trấn Quy Đạt;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh